**So sánh hệ thống pháp luật dân sự La Mã**

**và hệ thống luật dân sự Việt Nam hiện đại – Phần 1**

**ThS. Nguyễn Thị Thu Na**

**I. Điểm giống nhau giữa hệ thống pháp luật dân sự La Mã và hệ thống luật dân sự Việt Nam hiện đại**

Nhìn chung, Luật Dân sự La Mã và Luật Dân sự Việt Nam hiện đại đều được xây dựng theo nguyên tắc chung – riêng (từ quy định chung đến các lĩnh vực pháp luật cụ thể) và nguyên tắc khái quát, trừu tượng hóa cao, tạo nên các quy định mang tính lý luận thể hiện ở những nội dung cụ thể như sau:

***a/ Về đối tượng điều chỉnh:***

Hai hệ thống luật này đều chứa đựng các quy định liên quan đến tài sản và nhân thân khá bao quát và cụ thể. Luật Dân sự La Mã điều chỉnh những quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân phát sinh giữa những công dân La Mã với nhau, giữa người có quốc tịch La Mã và người không có quốc tịch La Mã, giữa công dân và nô lệ… Tương tự như vậy, đối tượng điều chỉnh của Luật Dân sự Việt Nam là các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân phát sinh giữa các chủ thể của luật Dân sự, nhằm đáp ứng lợi ích vật chất hoặc tinh thần cho chính chủ thể tham gia quan hệ đó cũng như các chủ thể khác.

***b/ Về các loại chủ thể trong quan hệ pháp luật dân sự:***

Dưới thời La Mã, chưa tồn tại khái niệm pháp nhân như trong luật dân sự hiện đại. Nói chính xác là chưa tồn tại pháp nhân như một chủ thể độc lập của quan hệ pháp luật dân sự. Tuy nhiên, trong các quan hệ pháp luật dân sự đã có sự xuất hiện phổ biến của các tổ chức như tôn giáo, hội buôn, tổ chức kinh tế và các tổ chức này thông qua hành vi của người đại diện tham gia vào các quan hệ tài sản vì lợi ích của tổ chức. Bên cạnh đó, luật đã công nhận quyền của một tổ chức của nhiều người với một tài sản như lập quỹ dù chưa quy định đó là pháp nhân. Tài sản của quỹ sở hữu chung thuộc sở hữu chung của nhiều người, quyền gắn liền với tài sản không thuộc về các thành viên mà thuộc về tổ chức. Vì thế, chủ thể trong quan hệ pháp luật dân sự La Mã không đơn thuần chỉ có cá nhân mà còn có các tổ chức mang dấu hiệu pháp nhân.

Giống như luật dân sự Việt Nam hiện đại, Luật dân sự La Mã bao gồm 2 chủ thể chính là cá nhân và pháp nhân (các tổ chức mang dấu hiệu pháp nhân). Tuy nhiên, cả 2 hệ thống luật đều chưa xây dựng được thành công khái niệm pháp nhân mà chỉ đưa ra các điều kiện để 1 tổ chức được coi là có tư cách pháp nhân.

Về cá nhân, mặc dù có sự khác nhau về quy định độ tuổi có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, được phép tham gia vào các giao dịch dân sự nhưng nhìn chung, 2 hệ thống luật đều căn cứ vào độ tuổi, sự phát triển về khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của cá nhân để chia thành các mức độ năng lực hành vi dân sự sau: Năng lực hành vi dân sự đầy đủ, năng lực hành vi dân sự một phần, không có năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, hệ thống luật dân sự Việt Nam có quy định thêm về mất năng lực hành vi dân sự và hạn chế năng lực hành vi dân sự.

***c/ Về chế độ hôn nhân và gia đình:***

Tuy có sự khác nhau về độ tuổi quy định kết hôn nhưng nhìn chung, 2 hệ thống luật đều dựa trên chế độ hôn nhân 1 vợ 1 chồng, dựa trên cơ sở tự nguyện của cả 2 bên nam và nữ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em trên tinh thần dân chủ, tiến bộ.

d/ Về chế định thừa kế:

Cả 2 hệ thống luật đều quy định hai hình thức thừa kế là thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật với các quy định về diện, hàng thừa kế.

Từ các chế định trên, có thể thấy nguyên tắc bình đẳng giữa các đương sự trong các quan hệ dân sự của 2 hệ thống luật được thể hiện hết sức đậm nét.

**II. Điểm khác nhau giữa hệ thống pháp luật dân sự La Mã và hệ thống luật dân sự Việt Nam hiện đại**

*1. Chủ thể trong quan hệ pháp luật dân sự*

|  |  |
| --- | --- |
| Luật dân sự La Mã | Hệ thống luật dân sự Việt Nam |
| - Trong pháp luật La Mã thừa nhận chủ thể là cá nhân, không ghi nhận chủ thể là pháp nhân. Tuy nhiên trong các quan hệ dân sự đã có sự xuất hiện phổ biến của các tổ chức như tôn giáo, hội buôn, tổ chức kinh tế và các tổ chức này thông qua hành vi của người đại diện tham gia các quan hệ tài sản vì lợi ích của tổ chức.  - Về cá nhân: Quy định nam trên 14 tuổi, nữ trên 12 tuổi có năng lực hành vi toàn phần, được phép tham gia giao dịch dân sự. | - Bộ luật dân sự Việt Nam ghi nhận có các chủ thể: cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình và tổ hợp tác.  - Về cá nhân: Không phân biệt nam, nữ chỉ cần đủ 18 tuổi trờ là người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, trừ trường hợp bị mất năng lực hành vi dân sự (Điều 22 BLDS) hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự (Điều 23 BLDS) – Bộ luật dân sự |

Như vậy, khi xem xét về mặt chủ thể được công nhận trong pháp luật dân sự La Mã và Bộ luật dân sự Việt Nam hiện đại thấy rằng: Bộ luật dân sự Việt Nam hiện đại đã có quy định về chủ thể rộng hơn và cụ thể hơn luật dân sự La Mã. Về chủ thể đóng vai trò quan trọng trong luật dân sự là cá nhân thì việc quy định độ tuổi để có năng lực hành vi dân sự thấp hơn và có sự phân biệt giới tính. Điều này hoàn toàn dễ hiểu khi pháp luật La Mã hình thành trong thời kỳ phong kiến cũng như trong thời điểm mà quyền con người chưa được quan tâm và đề cao. Ngược lại, Bộ luật dân sự hình thành sau, dựa trên nền tảng các quyền con người nên việc quy định độ tuổi như vậy là hoàn toàn hợp lý.

*2. Về chế định tài sản*

|  |  |
| --- | --- |
| Luật dân sự La Mã | Hệ thống luật dân sự Việt Nam |
| Luật dân sự La mã căn cứ vào các tiêu chí để chia tài sản thành:  - Vật hữu hình và vật vô hình: Vật hữu hình là vật có thể sở được; vật không thể sờ được là vật vô hình.  - Vật cho người và vật cho thần linh: (i) Vật cho người bao gồm vật của chung (res communes) như không khí, nước; vật của Nhà nước (res publicae) và vật của công cộng (res universitatis). (ii) Vật cho thần linh bao gồm vật dung để cúng tế (res sacrae), vật thuộc về người chết (res religiosae), các vật giới hạn (res sanctae) như tường thành, cổng thành  - Vật lưu thông được và không lưu thông được. Vật lưu thông được lại được chia thành hai nhóm: phân loại chính và phân loại thứ cấp. Phân loại chính gồm hai cách phân loại: (1) res mancipi (như đất đai, nhà cửa, nô lệ,…) và res nec mancipi (các tài sản khác); (2) động sản và bất động sản.  - Vật tiêu hao và vật không tiêu hao. Vật tiêu hao là vật sẽ mất đi do sử dụng (Tồn tại khái niệm tiêu hao vật chất và tiêu hao pháp lý). Các vật không mất đi do sử dụng gọi là vật không tiêu hao.  - Vật cùng loại và vật đặc định. Vật cùng loại là vật được xác định bằng số lượng, trọng lượng hoặc thể tích. Vật đặc định là vật có thể được cá thể hóa nhờ có đặc điểm cấu tạo đặc biệt.  - Vật chính và vật phụ : Vật phụ là vật có chức năng phục vụ cho việc khai thác vật chính nhưng không phải là một thành phần cấu tạo của vật chính.  - Tài sản gốc và hoa lợi. Hoa lợi là những vật, sản vật vật sinh ra theo định kỳ từ một vật khác mà không làm ảnh hưởng đến sự toàn vẹn của vật khác đó như: hoa, quả của cây. Phân biệt với lợi tức. | Bộ luật dân sự Việt Nam căn cứ vào các tiêu chí để phân chi tài sản thành:  - Quyền tài sản (Điều 181 BLDS) Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền và có thể chuyển giao trong giao dịch dân sự, kể cả quyền sở hữu trí tuệ.  -Trong Bộ luật dân sự Việt Nam tại Chương XI Phần thứ hai không có quy định về các loại vật được lưu thông, hạn chế lưu thông, không được lưu thông.  - Vật tiêu hao và vật không tiêu hao (Điêu 178 BLDS). Vật tiêu hao khi đã qua một lần sử dụng thì mất đi hoặc không giữ được hình dáng, tính chất, tính năng sử dụng ban đầu.  - Vật cùng loại và vật đặc định (Điều 179 BLDS): Vật cùng loại là những vật có cùng hình dáng, tính năng sử dụng và xác định được bằng đơn vị đo lường.  - Vật chính và vật phụ (Điều 176 BLDS): Vật phụ là vật trực tiếp phục vụ cho việc khai thác công dụng của vật chính, là một bộ phận của vật chính nhưng có thể tách rời vật chính  - Hoa lợi và lợi tức (Điều 175 BLDS): Hoa lợi là sản vật tự nhiên mà tài sản mang lại |

*3. Hợp đồng*

|  |  |
| --- | --- |
| Luật dân sự La Mã | Hệ thống luật dân sự Việt Nam |
| - Khái niệm hợp đồng: Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên nhằm xác lập nghĩa vụ | - Khái niệm hợp đồng (Điều 388 BLDS): Hợp đồng dân sự là sự thỏa thuận giữa các bên nhằm về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự. |
| - Theo pháp luật La mã, chỉ có 4 loại hợp đồng (4 loại):  + Hợp đồng mua bán.  + Hợp đồng cho thuê. Bao gồm: Hợp đồng cho thuê lao động và hợp đồng cho thuê lao động.  + Hợp đồng thành lập công ty.  + Hợp đồng ủy quyền. | - Theo Bộ luật dân sự Việt Nam có quy định các loại hợp đồng (13 loại):  + Hợp đồng mua bán tài sản.  + Hợp đồng trao đổi tài sản.  + Hợp đồng tặng cho tài sản.  + Hợp đồng vay tài sản.  + Hợp đồng thuê tài sản.  + Hợp đồng mượn tài sản.  + Hợp đồng dịch vụ.  + Hợp đồng vận chuyển.  + Hợp đồng gia công.  + Hợp đồng gửi giữ tài sản.  + Hợp đồng bảo hiểm.  + Hợp đồng ủy quyền.  + Hứa thưởng và thi có giải. |

Thông qua sự so sánh về hợp đồng dễ thấy khái niệm cũng như quy định về loại hợp đồng dân sự cũng theo quy định của Bộ luật dân sự Việt Nam rộng hơn. Điều này là hoàn toàn hợp lý vì Bộ luật dân sự Việt Nam ra đời sau, có sự kế thừa của pháp luật dân sự La Mã nói riêng và pháp luật dân sự thế giới nói chung cùng với hoàn cảnh mới xuất hiện thêm nhiều loại hợp đồng cần được pháp luật điều chỉnh.

*(Còn tiếp)*